

Bản án số: 02/2025/DS - ST
Ngày 18/6/2025
(V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Toàn

bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô: bà Vũ Thị Tuyết - KSV.

Ngày 18/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 20/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ: số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tô Ngọc T - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình. (theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đàm Tuấn H - Chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình (theo giấy ủy quyền số 269/NHNoYM-KH ngày 16/02/2025 của Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình), “có mặt”.

- Bị đơn: ông Lê Quốc B, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024, bản tự khai và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn ông Đàm Tuấn H trình bày:

Ngày 21/6/2022 Ngân hàng N - Phòng Giao dịch khu vực Tu trực thuộc Chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình (viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lê Quốc B thông qua 01 Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/06/2022 với số tiền cho vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), mục đích vay: xây nhà, mua đồ dùng gia đình. Để đảm bảo cho khoản vay của ông Lê Quốc B với Ngân hàng, ông B đã ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng 01 Hợp đồng thế chấp số 0606.2022/HĐTC-MS ký ngày 21/06/2022 tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất thửa số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2018 mang tên ông Lê Quốc B và tài sản gắn liền với đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông B đã trả được 93.249.153 đồng tiền lãi, còn nợ gốc vẫn giữ nguyên, sau đó ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi Ngân hàng. Đến ngày 30/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của ông B sang nợ quá hạn và tính lãi suất vay quá hạn theo quy định. Phòng giao dịch khu vực Tu trực thuộc Agribank Chi nhánh huyện Yên Mô đã tích cực kiểm tra, đôn đốc và nhiều lần làm việc với ông B yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay ông B vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và cam kết đã ký với Ngân hàng. Ông Lê Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/06/2022.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc B phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tính đến hết ngày 18/6/2025 là: 985.289.814 đồng; trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng; nợ lãi: 185.289.814 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 173.223.014 đồng; lãi phạt quá hạn là: 12.066.800 đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/6/2022.

Trường hợp ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã

KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Quốc B và tài sản gắn liền với đất để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Quốc B đối với Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/06/2022.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện nộp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là ông Lê Quốc B, nơi cư trú tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án ông B có mặt và đã nhận văn bản nhưng từ chối ký xác nhận, do đó Tòa án đã lập biên bản về sự việc nói trên các xác nhận của Công an xã KT. Sau đó ông B không có mặt tại nhà khi Tòa án đến làm việc, không có ai thân thích cùng cư trú có mặt tại nhà để Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng của Tòa án để ông B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản gồm Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông B. Ông B đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nói trên nhưng không có ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp các tài liệu, chứng cứ nào để Tòa án xem xét.

Tòa án đã tiến hành thu thập, xác minh các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Theo yêu cầu của đương sự và xét thấy cần thiết, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp được ngân hàng thẩm định khi cho vay. Kết quả xem xét thẩm định như sau: thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2018 mang tên Lê Quốc B. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà mái bằng một tầng, công trình phụ khép kín, xây dựng năm 2022 diện tích xây dựng 170m², diện tích sàn 160m²; móng bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ trong ngoài trát vữa xi măng, bề mặt quét sơn nền lát gạch Ceramic, sân trệt bê tông, phía đông và phía nam xây tường bao. Các tài sản trên không có thay đổi gì so với thời điểm thế chấp.

- UBND xã KT cung cấp: theo Bản đồ địa chính xã MS lập năm 1997, chỉnh lý năm 2002 thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Ngày 23/5/2018 thửa đất này đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Quốc B. Theo Bản đồ địa chính xã MS lập năm 2022 thửa đất này được chỉnh lý thành thửa số 64 tờ bản đồ số 74 diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Năm 2025, do sáp nhập đơn vị hành chính xã MS và xã KT nhập vào với nhau và lấy tên là xã KT. Theo bản đồ địa chính xã KT, thửa đất này được chỉnh lý lại thành thửa số 64 tờ bản đồ số 74 diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tại thời điểm thể chấp ngày 21/6/2022 cho đến nay không có sự biến động gì về tài sản trên đất, không có tranh chấp phát sinh tài sản của bên thứ 3 và không có tranh chấp quyền sử dụng đất với ai, ông B vẫn chưa đăng ký kết hôn với ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Quốc B không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: ông Lê Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Việc yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lê Quốc B là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Đối với yêu cầu về cách tính lãi mà Ngân hàng tính đến hết ngày 18/6/2025 phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Quốc B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 18/6/2025 là 985.289.814 đồng; trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng; nợ lãi: 185.289.814 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 173.223.014 đồng; lãi phạt quá hạn là: 12.066.800 đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/6/2022.

Trường hợp ông B không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Quốc B, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/06/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí tố tụng: ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn ông Lê Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Lê Quốc B, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: đại diện của Nguyên đơn có mặt tại phiên toà. Bị đơn ông Lê Quốc B đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã tổng đạt (niêm yết) hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quốc B.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Quốc B phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 18/6/2025 là 985.289.814 đồng; trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng; nợ lãi: 185.289.814 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 173.223.014 đồng; lãi phạt quá hạn là: 12.066.800 đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/6/2022.

Trường hợp ông Lê Quốc B không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2018 mang tên Lê Quốc B, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/6/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tính hợp pháp của các hợp đồng: đối với Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/6/2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/6/2022 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Lê Quốc B trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[3.2] Về xác định số nợ phải trả: sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 24/6/2022 Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, ông Lê Quốc B đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã trả được 93.249.153 đồng tiền lãi, còn nợ gốc chưa trả được đồng nào, sau đó ông B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ, do đó đến ngày 30/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của ông B sang nợ quá hạn và tính lãi suất vay quá hạn theo quy định. Tính đến hết ngày 18/6/2025 ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 985.289.814 đồng; trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng; nợ lãi: 185.289.814 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 173.223.014 đồng; lãi phạt quá hạn là: 12.066.800 đồng).

Do ông Lê Quốc B vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng N đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc B phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng: nếu hết ngày 18/6/2025, ông B không trả hết toàn bộ nợ nói trên cho Ngân hàng, thì kể từ ngày 19/6/2025 ông Lê Quốc B còn phải chịu khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi ông B thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp ông Lê Quốc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2018 mang tên Lê Quốc B, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/6/2022 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về chi phí tố tụng: tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin tự nguyện nộp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn là ông Lê Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Lê Quốc B phải chịu là (36.000.000 đồng + 0.3% x 185.289.814 đồng) = 41.558.694 đồng (được làm tròn thành 41.558.700 đồng). Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 19.797.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Lê Quốc B.

1. Buộc ông Lê Quốc B phải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến hết ngày 18/6/2025 là 985.289.814 đồng; trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng; nợ lãi: 185.289.814 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 173.223.014 đồng; lãi phạt quá hạn là: 12.066.800 đồng).

Nếu hết ngày 18/6/2025, ông B không trả hết toàn bộ số nợ nói trên cho Ngân hàng, thì lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19/6/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202202195 ngày 21/6/2022 cho đến khi ông B thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Quốc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1677, tờ bản đồ số 190e có diện tích 350m², địa chỉ thửa đất tại xóm 2, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là thửa số 64, tờ bản đồ số 74, diện tích 350m², địa chỉ thửa đất: xóm 2, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) đã được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Quốc B, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0606.2022/HĐTC-MS ngày 21/6/2022 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông Lê Quốc B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

2.1. Chi phí tố tụng: ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng N về việc tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng. Ông Lê Quốc B không phải nộp.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Lê Quốc B phải chịu số tiền 41.558.700 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.797.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002029 ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKS huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Hưng